TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Lâm.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST- HS, ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Đ**; tên gọi khác: Đ; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1961, tại: huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn P (đã chết) và bà: Trần Thị N (sinh năm 1939); có chồng: Nguyễn Văn H (sinh năm 1954); có 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1984;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 10/02/2022, bị Công an xã R, huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tứ sắc thắng thua bằng tiền, hình thức phạt tiền, số tiền 1.000.000 đồng. Trần Thị Đ đã thi hành xong vào ngày 24/3/2022

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Đ: Ông Hà Thanh Đ1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (Quyết định số 181/QĐ-TGPL, ngày 10/6/2022). Có mặt.

Địa chỉ: 108 Y, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Họ và tên: **Mai Lan H1**; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1966, tại: huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai L (đã chết) và bà: Bùi Thị R1 (sinh năm 1918); có vợ: Trương Thị T (sinh năm 1966); có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 10/02/2022, bị Công an xã R, huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tứ sắc thắng thua bằng tiền, hình thức phạt tiền, số tiền 1.000.000 đồng. Đã thi hành xong vào ngày 24/3/2022

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Cao Thị Kim H2, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn S, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/3/2022, bà Cao Thị Kim H2 đang ở nhà tại Thôn S, xã R, huyện Q thì bị cáo Trần Thị Đ, bà Lê Thị L1 cùng trú tại Thôn E, xã R, huyện Q và bị cáo Mai Lan H1 đến chơi và cùng rủ nhau đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng/ván. Sau đó, bà H2 lấy tấm vải mền trải ra nền nhà và sử dụng 04 bộ bài Tứ sắc có sẵn trong nhà để đánh bạc thắng thua bằng tiền với những người này. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã R, huyện Q phát hiện lập biên bản, tạm giữ đồ vật gồm:

- 04 bộ bài tứ sắc loại bài 112 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa qua sử dụng); 01 tấm vải mền màu xanh dương kích thước (153x180) cm.

- Tạm giữ trên sòng bạc số tiền 450.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Trần Thị Đ số tiền 955.000 đồng.

Hình thức đánh bài tứ sắc như sau: Những người tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tứ sắc có 112 lá bài, xáo trộn các lá bài rồi chia mỗi người 20 lá, riêng người chia bài 21 lá, số bài còn lại úp giữa sòng gọi là bài nọc. Người chia bài sẽ chọn một lá bài rác trên tay đánh xuống sòng theo chiều bên tay phải người chơi. Người chơi tiếp theo nếu quân bài hợp lệ ăn được thì sẽ ăn lá bài này đồng thời sẽ đánh ra một lá bài rác. Nếu không ăn hoặc không thể ăn lá bài này thì sẽ bốc một lá bài nọc, cứ đánh như vậy cho đến khi có một người đánh hết lá bài rác trên tay là ván bài kết thúc và người thắng ở ván bài đó.

Khi đánh bạc người chơi quy ước "tới nhỏ" là thắng nhưng không dậy khui thì ba người thua phải chung 5.000 đồng/người/ván, "Tới lớn" là thắng có dậy khui thì ba người thua phải chung 10.000 đồng/người/ván. Trường hợp chưa có người thắng mà bộ bài nọc chỉ còn chín lá thì ván bài đó được tính là hòa. Người thắng là người chia bài ở ván tiếp theo, ngoài ra không còn ăn thua tiền trường hợp nào khác.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng đã dùng vào việc đánh bạc như sau:

Bị cáo Trần Thị Đ mang theo số tiền 1.025.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và sử dụng 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo Đ thắng số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), khi bị phát hiện bị cáo Đ để số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) trên sòng bạc bị Công an thu giữ. Thu giữ trong túi xách của bị cáo Đ số tiền 955.000 đồng, số tiền này sử dụng vào việc buôn bán, không liên quan đến việc đánh bạc.

Bị cáo Mai Lan H1 mang theo và sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo H1 thắng số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), khi bị phát hiện H1 để số tiền 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) trên sòng bạc bị Công an thu giữ.

Bà Cao Thị Kim H2 mang theo và sử dụng số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị phát hiện H2 đã thua 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), còn lại 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) để trên sòng bạc bị Công an thu giữ.

Bà Lê Thị L1 mang theo và sử dụng số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị phát hiện L1 đã thua 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) nên trên người L1 không có tiền.

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng Trần Thị Đ, Mai Lan H1, Cao Thị Kim H2, Lê Thị L1 là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) (110.000 đồng + 220.000 đồng + 120.000 đồng).

Các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể: Ngày 10/02/2022 Công an xã R, huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, 03/QĐ-XPHC đối với các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1 về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tứ sắc thắng thua bằng tiền, hình thức phạt tiền, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1 đã thi hành xong vào ngày 24/3/2022.

Vật chứng thu giữ:

- 04 bộ bài tứ sắc loại bài 112 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa qua sử dụng), 01 tấm vải (mềm) màu xanh dương kích thước (153x180) cm.

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn); số tiền thu giữ của Trần Thị Đ 955.000 đồng (Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). (BL: 70-72; 84-88)

Cáo trạng số 16/CT-VKS-NH ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1 về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1 về tội "*Đánh bạc*".

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1 đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Thị Đ thuộc trường hợp là người khuyết tật nặng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Lan H1.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 20 đến 25 triệu đồng, Mai Lan H1 từ 25 đến 30 triệu đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiển sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 54 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng dưới mức thấp của khung hình phạt được áp dụng và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng thực hiện hành vi đánh bạc; xâm phạm đến trật tự công công cộng; quản lý xã hội của Nhà nước, ảnh hưởng trật tự - trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi bằng hình thức đánh bài tứ sắc chơi trực tiếp, hơn thua bằng tiền mặt, số tiền tham gia đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm được quy định tại Điều 17, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo tội "*Đánh bạc*" theo khoản 01 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Trần Thị Đ, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự - trị an tại địa phương nên phải xử lý bằng chế tài hình sự để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người khuyết tật nặng (Bị cụt chân do vướng phải bom, mìn còn sót lại sau chiến tranh) nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền dưới mức thấp của khung hình phạt được áp dụng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo quy định tại Điều 35; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là quá nghiêm khắc; mức án mà người bào chữa cho bị cáo đề nghị phù hợp.

Đối với bị cáo Mai Lan H1, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Cũng như bị cáo Đ, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự - trị an tại địa phương nên phải xử lý bằng chế tài hình sự để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền với mức khởi điểm của khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo quy định tại Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

[4] Các đối tượng khác trong vụ án:

Các đối tượng Cao Thị Kim H2, Lê Thị L1 là những người cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1. Tuy nhiên, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của các đối tượng nêu trên chưa đủ định lượng cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền là đúng.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tứ sắc loại bài 112 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa qua sử dụng), 01 tấm vải (mềm) màu xanh dương kích thước (153x180) cm, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn) là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Thị Đ số tiền 955.000 đồng (Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) không phải vật chứng trong vụ án.

Tại tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q tại Kho bạc Nhà nước huyện Q.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

[6] Về án phí:

Bị cáo Trần Thị Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mai Lan H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức hình phạt và tiền án phí mà người bào chữa cho bị cáo đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 54; Điều 58; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Thị Đ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Mai Lan H1

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Đ, Mai Lan H1 phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Mai Lan H1 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tứ sắc loại bài 112 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa qua sử dụng), 01 tấm vải (mềm) màu xanh dương kích thước (153x180) cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn).

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Thị Đ số tiền 955.000 đồng (Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q tại Kho bạc Nhà nước huyện Q.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Đ được miễn nộp tiền án phí.

Bị cáo Mai Lan H1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã R, huyện Q;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Ngãi